

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 02 năm 2023

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Cung cấp vắc xin cho hoạt động tiêm ngừa dịch vụ

Kính gửi: Các công ty quan tâm

Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh đang có kế hoạch về việc mua sắm vắc xin cho hoạt động tiêm ngừa dịch vụ;

Để có cơ sở xây dựng kế hoạch dự toán mua sắm, Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh mời các công ty quan tâm tham gia báo giá nội dung như sau:

STT	Loại vắc xin	Thành Phần (hoạt chất chính)/đặc tính kỹ thuật	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Số lượng
1	Vắc xin phòng viêm gan A	80 IU virút viêm gan A bất hoạt chủng GBM/0,5ml	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm; Thuốc tiêm; Thuốc tiêm đông khô	Tiêm	Bơm tiêm	8,000
2		<100 mcg kháng nguyên vi rút viêm gan A/0,5ml	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm; Thuốc tiêm; Thuốc tiêm đông khô	Tiêm	Lọ	4,000
3	Vắc xin phòng viêm gan B	10 mcg kháng nguyên bề mặt của vi rút VGB/0,5 ml	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm; Thuốc tiêm; Thuốc tiêm đông khô	Tiêm	Lọ	15,000
4		20 mcg kháng nguyên bề mặt của vi rút VGB/1 ml	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm; Thuốc tiêm; Thuốc tiêm đông khô	Tiêm	Lọ	4,000
5		20 mcg kháng nguyên HBsAg/1ml	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm; Thuốc tiêm; Thuốc tiêm đông khô	Tiêm	Lọ	15,000
6	Vắc xin phòng viêm gan A+B	720 đơn vị Elisa vi rút viêm gan A bất hoạt/1ml 20 mcg kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B/1ml	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm; Thuốc tiêm; Thuốc tiêm đông khô	Tiêm	Hộp	6,000
7	Vắc xin phòng thương hàn	25mcg polysaccharide của Salmonella typhim chủng Ty2/0,5ml	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm; Thuốc tiêm; Thuốc tiêm đông khô	Tiêm	Bơm tiêm	15,000
8	Vắc xin phòng dại	>2,5IU vi rút dại chủng Wistar rabies PM/WI38-1503-3M/0,5ml	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm; Thuốc tiêm; Thuốc tiêm đông khô	Tiêm	Lọ	30,000
9		≥ 2,5 IU vi rút dại chủng Pitman Moore /0,5ml	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm;	Tiêm	Lọ	15,000

STT	Loại vắc xin	Thành Phần (hoạt chất chính)/đặc tính kỹ thuật	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Số lượng
			Thuốc tiêm; Thuốc tiêm đông khô			
10		$\geq 2,5$ IU vi rút dại chủng L.Pasteur 2061/VERO/0,5ml	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm; Thuốc tiêm; Thuốc tiêm đông khô	Tiêm	Lọ	20,000
11		Vắc xin dạng mảnh, bất hoạt gồm: - 15mcg HA type A H1N1/0,5ml, - 15mcg HA type A H3N2/0,5ml, - 30mcg HA 2 chủng type B/0,5ml, Các chủng virus theo khuyến cáo của WHO và liên minh châu Âu cho mùa cúm hàng năm	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm; Thuốc tiêm; Thuốc tiêm đông khô	Tiêm	Bơm tiêm	30,000
12	Vắc xin phòng cúm mùa	Vắc-xin công nghệ tiểu đơn vị, chỉ lấy kháng nguyên bề mặt, gồm: - 15mcg haemagglutinin và neuraminidase type A H1N1/0,5ml, - 15mcg haemagglutinin và neuraminidase type A H3N2/0,5ml, - 30mcg haemagglutinin và neuraminidase 2 chủng type B/0,5ml, 4 chủng virus cúm được WHO khuyến cáo sử dụng hàng năm	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm; Thuốc tiêm; Thuốc tiêm đông khô	Tiêm	Hộp	25,000
13		Kháng nguyên tinh khiết, bất hoạt virus cúm: 15mcg type A H1N1/0,5ml; 15mcg type A H3N2/0,5ml; 30mcg 2 chủng type B/0,5ml; 4 chủng virus cúm được WHO khuyến cáo sử dụng hàng năm	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm; Thuốc tiêm; Thuốc tiêm đông khô	Tiêm	Liều	15,000
14	Vắc xin phối hợp phòng 6 bệnh: Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván - Bại liệt - Hib và Viêm gan B	Hỗn dịch đóng sẵn trong ống tiêm: - ≥ 20 IU giải độc tố bạch hầu/0,5ml, - ≥ 40 IU giải độc tố uốn ván/0,5ml, - 25mcg giải độc tố ho gà (PT)/0,5ml, 25mcg ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA)/0,5ml, - Virus bại liệt (bất hoạt): 40 đơn vị kháng nguyên D Tuýp 1/0,5ml; 8 đơn vị kháng nguyên D Tuýp 2 /0,5ml; 32 đơn vị kháng nguyên D Tuýp 3/0,5ml, - 10mcg kháng nguyên bề mặt viêm gan B/0,5ml, - 12mcg polysaccharide của H.influenzae tuýp b cộng hợp với 22-36mcg protein uốn ván/0,5ml	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm; Thuốc tiêm; Thuốc tiêm đông khô	Tiêm	Bơm tiêm	10,000

STT	Loại vắc xin	Thành Phần (hoạt chất chính)/đặc tính kỹ thuật	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Số lượng
15		Bao gồm bột đông khô (Hib) và hỗn dịch (DTPa-HBV-IPV) để pha hỗn dịch tiêm: - ≥30UI biến độc tố bạch hầu/0,5ml, - ≥ 40UI biến độc tố uốn ván/0,5ml, - 25mcg biến độc tố ho gà /0,5ml, 25mcg Filamentous Haemagglutinin/0,5ml, 8mcg Pectactin/0,5ml, - 10 mcg kháng nguyên bề mặt VGB/0,5ml, - Vi rút bại liệt bất hoạt: 40 đơn vị kháng nguyên D Tuýp 1/0,5ml; 8 đơn vị kháng nguyên D Tuýp 2/0,5ml; 32 đơn vị kháng nguyên D Tuýp 3/0,5ml, - 10mcg Polysaccharide H. influenzae type b, cộng hợp với 20-40 mcg biến độc tố uốn ván/0,5ml	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm; Thuốc tiêm; Thuốc tiêm đông khô	Tiêm	Liều	10,000
16	Vắc xin phối hợp phòng 4 bệnh: Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván - Bại liệt	≥30UI biến độc tố bạch hầu/0,5ml, - ≥40UI biến độc tố uốn ván/0,5ml, - Kháng nguyên Bordetella pertussis: 25mcg biến độc tố ho gà/0,5ml; 25mcg ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA)/0,5ml, - Vi rút bại liệt bất hoạt: 40 DU Tuýp 1/0,5ml; 8 DU Tuýp 2/0,5ml, 32 DU Tuýp 3/0,5ml	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm; Thuốc tiêm; Thuốc tiêm đông khô	Tiêm	Bơm tiêm	12,000
17	Vắc xin phối hợp phòng Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván	2Lf giải độc tố bạch hầu/0,5ml, 5Lf giải độc tố uốn ván/0,5ml, Thành phần ho gà: 2,5mcg giải độc tố ho gà (PT)/0,5ml, 5mcg ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA)/0,5ml, 3mcg Pertactin (PRN)/0,5ml, 5mcg ngưng kết tố 2+3 (FIM)/0,5ml	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm; Thuốc tiêm; Thuốc tiêm đông khô	Tiêm	Lọ	10,000
18	Vắc xin phối hợp phòng Bạch hầu - Uốn ván	≥ 2UI (2,5Lf) giải độc tố bạch hầu/0,5ml, ≥ 20UI (5Lf) giải độc tố uốn ván/0,5ml, 8mcg giải độc tố ho gà/0,5ml, 8mcg ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi/0,5ml, 2,5mcg Pertactin/0,5ml,	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm; Thuốc tiêm; Thuốc tiêm đông khô	Tiêm	Hộp	10,000
19	Vắc xin phối hợp phòng Bạch hầu - Uốn ván	Giải độc tố uốn ván tinh chế 20 đvqt Giải độc tố bạch hầu tinh chế 2 đvqt	Dạng dung dịch tiêm bắp	Tiêm	Ống	5,000
20	Vắc xin phòng Não mô cầu	4mcg Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh A)/0,5ml; 4mcg Polysaccharide não mô cầu, (nhóm huyết thanh C)/0,5ml; 4mcg Polysaccharide não mô cầu, (nhóm huyết thanh Y)/0,5ml; 4mcg Polysaccharide não mô cầu, (nhóm huyết thanh W-135)/0,5ml;	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm; Thuốc tiêm; Thuốc tiêm đông khô	Tiêm	Lọ	12,000

STT	Loại vắc xin	Thành Phần (hoạt chất chính)/đặc tính kỹ thuật	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Số lượng
		48 mcg Protein giải độc tố bạch hầu (Protein mạng)/0,5ml				
21	Vắc xin phòng Thủy đậu	$\geq 10^{3.3}$ PFU chủng Oka vi-rút varicella-zoster sống, giảm độc lực/0,5ml	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm; Thuốc tiêm; Thuốc tiêm đông khô	Tiêm	Hộp	15,000
22		≥ 1350 PFU chủng Oka vi-rút thủy đậu /0,5ml	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm; Thuốc tiêm; Thuốc tiêm đông khô	Tiêm	Lọ	30,000
23	Vắc xin phòng Ung thư cổ tử cung	20mcg protein L1 HPV 6/0,5ml, 40mcg protein L1 HPV 11/0,5ml, 40mcg protein L1 HPV 16/0,5ml, 20mcg protein L1 HPV 18/0,5ml	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm; Thuốc tiêm; Thuốc tiêm đông khô	Tiêm	Bơm tiêm	50,000
24		30 mcg Protein L1 HPV 6/0,5ml, 40 mcg Protein L1 HPV 11/0,5ml, 60 mcg Protein L1 HPV 16/0,5ml, 40 mcg Protein L1 HPV 18/0,5ml, 20 mcg Protein L1 HPV 31/0,5ml, 20 mcg Protein L1 HPV 33/0,5ml, 20 mcg Protein L1 HPV 45/0,5ml, 20 mcg Protein L1 HPV 52/0,5ml, 20 mcg Protein L1 HPV 58/0,5ml	Dung dịch; hỗn dịch; nhũ dịch uống	Uống	Tuýp	40,000
25	Vắc xin phòng Tiêu chảy do Rotavirus	2,2x10 ⁶ đơn vị gây nhiễm biến thể (bò- người) rotavirus G1/2ml, 2,8x10 ⁶ đơn vị gây nhiễm biến thể (bò- người) rotavirus G2/2ml, 2,2x10 ⁶ đơn vị gây nhiễm biến thể (bò- người) rotavirus G3/2ml, 2,0x10 ⁶ đơn vị gây nhiễm biến thể (bò- người) rotavirus G4/2ml, 2,3x10 ⁶ đơn vị gây nhiễm biến thể (bò- người) rotavirus P1A[8]/2ml	Dung dịch; hỗn dịch; nhũ dịch uống	Uống	Tuýp	7,000
26		$\geq 106,0$ CCID50 chủng Rotavirus người sống, giảm độc lực RIX 4414/1,5ml	Dung dịch; hỗn dịch; nhũ dịch uống	Uống	Ống	4,000
27		≥ 2 triệu PFU virus Rota giảm độc lực chủng G1P[8]/2ml	Dung dịch; hỗn dịch; nhũ dịch uống	Uống	Lọ	2,000
28	Vắc xin polysaccharide phế cầu liên hợp với protein D của Haemophilus influenzae không định tuýp	1 µg/0,5ml: polysaccharide của phế cầu type huyết thanh 1(1,2), 1 µg/0,5ml: polysaccharide của phế cầu type huyết thanh 5(1,2), 1 µg/0,5ml: polysaccharide của phế cầu type huyết thanh 6B(1,2), 1 µg/0,5ml: polysaccharide của phế cầu type huyết thanh 7F(1,2), 1 µg/0,5ml: polysaccharide của phế cầu	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm; Thuốc tiêm; Thuốc tiêm đông khô	Tiêm	Liều	6,000

STT	Loại vắc xin	Thành Phần (hoạt chất chính)/đặc tính kỹ thuật	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Số lượng
		type huyết thanh 9V(1,2), 1 µg/0,5ml: polysaccharide của phế cầu type huyết thanh 14(1,2) 1 µg/0,5ml: polysaccharide của phế cầu type huyết thanh 23F(1,2) 3 µg/0,5ml: polysaccharide của phế cầu type huyết thanh 4 (1,2), 3 µg/0,5ml: polysaccharide của phế cầu type huyết thanh 18C(1,3), 3 µg/0,5ml: polysaccharide của phế cầu type huyết thanh 19F (1,4) hấp phụ 0,5 milligram/0,5ml Al ³⁺ , công hợp với 13 µg/0,5ml protein D (chiết xuất từ H.influenza không định type), 8 µg/0,5ml giải độc tổ uốn ván, 5µg/0,5ml giải độc tổ bạch hầu				
29	Vắc xin phòng bệnh viêm phổi và nhiễm khuẩn toàn thân do phế cầu Streptococcus	22,2 µg huyết thanh typ 1* polysaccharide của phế cầu khuẩn/0,5ml, 2,2 µg huyết thanh typ 3* polysaccharide của phế cầu khuẩn/0,5ml, 2,2 µg huyết thanh typ 4* polysaccharide của phế cầu khuẩn/0,5ml, 2,2 µg huyết thanh typ 5* polysaccharide của phế cầu khuẩn/0,5ml, 2,2 µg huyết thanh typ 6A* polysaccharide của phế cầu khuẩn/0,5ml, 4,4 µg huyết thanh typ 6B* polysaccharide của phế cầu khuẩn/0,5ml, 2,2 µg huyết thanh typ 7F* polysaccharide của phế cầu khuẩn/0,5ml, 2,2 µg huyết thanh typ 9V* polysaccharide của phế cầu khuẩn/0,5ml, 2,2 µg huyết thanh typ 14* polysaccharide của phế cầu khuẩn/0,5ml, 2,2 µg huyết thanh typ 18C* polysaccharide của phế cầu khuẩn/0,5ml, 2,2 µg huyết thanh typ 19A* polysaccharide của phế cầu khuẩn/0,5ml, 2,2 µg huyết thanh typ 19F* polysaccharide của phế cầu khuẩn /0,5ml, 2,2 µg huyết thanh typ 23F* polysaccharide của phế cầu khuẩn /0,5ml	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm; Thuốc tiêm; Thuốc tiêm đông khô	Tiêm	Bơm tiêm	15,000
30	Huyết thanh Kháng dại	1000 IU kháng thể kháng virus dại tinh chế/5ml	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm; Thuốc tiêm; Thuốc tiêm đông khô	Tiêm	Lọ	9,000
31	Huyết thanh kháng uốn ván	1500 IU globulin kháng độc tổ uốn ván/1ml	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm; Thuốc tiêm; Thuốc tiêm đông khô	Tiêm	Ống	2,000

STT	Loại vắc xin	Thành Phần (hoạt chất chính)/đặc tính kỹ thuật	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Số lượng
32	Vắc xin phòng Uốn ván	≥ 40 IU giải độc tố uốn ván tinh chế/0,5ml	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm/Thuốc tiêm/Thuốc tiêm đông khô	Tiêm	Ống	35,000
33	Vắc xin phòng Viêm não Nhật Bản	4,0-5,8 log PFU vi-rút viêm não Nhật Bản chủng SA14-14-2/0,5ml	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm; Thuốc tiêm; Thuốc tiêm đông khô	Tiêm	Lọ	10,000
34		6 mcg virus viêm não Nhật bản tinh khiết, chủng SA14-14-2/0,5ml	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm; Thuốc tiêm; Thuốc tiêm đông khô	Tiêm	Lọ	5,000
35		3 mcg virus viêm não Nhật bản tinh khiết, chủng SA14-14-2/0,5ml	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm; Thuốc tiêm; Thuốc tiêm đông khô	Tiêm	Lọ	5,000
36	Vắc xin phối hợp phòng 3 bệnh: Sởi - Quai bị - Rubella	1000 CCID50 virus sởi chủng Edmonston/0,5ml, 12500 CCID50 virus quai bị chủng Jeryl Lynn/0,5ml, 1000 CCID50 virus rubella chủng Wistar RA 27/3/0,5ml	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm; Thuốc tiêm; Thuốc tiêm đông khô	Tiêm	Lọ	35,000
37		Sau khi pha hồi chỉnh: 1000 CCID50 virus sởi chủng Edmonston-Zagreb/0,5ml, 5000 CCID50 virus quai bị chủng Leningrad-Zagreb/0,5ml, 1000 CCID50 virus rubella chủng Wistar RA 27/3 /0,5ml	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm; Thuốc tiêm; Thuốc tiêm đông khô	Tiêm	Lọ	2,000

- Hồ sơ báo giá gồm:
 - + Báo giá theo mẫu phụ lục kèm theo;
 - + Tài liệu liên quan: bao gồm hồ sơ kỹ thuật, các hồ sơ pháp lý của sản phẩm;
- Thời gian nhận báo giá: trước ngày 13/02/2023.
- Hình thức gửi:
 - + Bản chính Hồ sơ báo giá được gửi về Bộ phận văn thư – Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh – Địa chỉ: 167 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM.
 - + File mềm được gửi đến địa chỉ email: ptquynhpas@gmail.com

+ Mọi chi tiết xin liên hệ: Bà Phan Thu Quỳnh – Phòng Kế hoạch tổng hợp, số điện thoại 0989.597.584.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Viện trưởng (để b/c);
- PVT Đinh Xuân Thành (để b/c);
- Trưởng phòng KHTH (để b/c);
- Phòng HCQT (CNTT) (để thực hiện);
- Lưu: VT, KHTH.



Phụ lục

BIỂU MẪU BẢNG BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số 304/PAS/KHTH ngày 03/02/2023 của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh)

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày... tháng... năm 2023

TT	Loại vắc xin Viện yêu cầu	Tên thương mại của Vắc xin nhà thầu chào	Tên hoạt chất	Nồng độ hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	ĐVT	Số lượng	Hãng sản xuất/Nước sản xuất	Pháp lý của sản phẩm (Số giấy phép lưu hành)	Hạn dùng	Đơn giá (VNĐ, có VAT)	Thành tiền	Giá kê khai

Ghi chú:

- Hàng mới 100%;
- Thời gian thực hiện: [Ghi rõ thời gian cung ứng, thực hiện]
- Hiệu lực báo giá: trong vòng...tháng/ngày kể từ ngày báo giá.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU

[ghi tên, ký tên và đóng dấu]